Ký bởi: Bộ Tài chính
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Thời gian ký: 30/11/2021 16:20:06 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13578/BTC-HCSN	*Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2021*
V/v góp ý dự thảo Luật Dân số	

Scan protected - Phan mềm chống virus 01/12/2021 15:33:41

Kính gửi: Bộ Y tế

Trả lời công văn số 9076/BYT-TCDS ngày 26/10/2021 của Bộ Y tế xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình, Luật Dân số; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

I. Ý kiến tham gia chung:

1. Về việc xây dựng Luật Dân số:

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội Nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; trong đó giao Bộ Y tế xây dựng, trình Dự án Luật Dân số hoàn thành năm 2018. Do đó, đề nghị bổ sung lý do chưa trình cấp có thẩm quyền ban hành Luật trong năm 2018 theo chỉ đạo của Chính phủ.

2. Dự thảo Luật đề xuất nhiều biện pháp, chính sách hỗ trợ người dân như: Nhà nước hỗ trợ khi phụ nữ sinh con thứ nhất tại tỉnh có mức sinh thấp (khoản 2 Điều 9); miễn phí sử dụng các biện pháp tránh thai (khoản 3 Điều 9); chính sách thu hút, đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ y tế, quân y, cộng tác viên dân số, cô đỡ thôn bản (khoản 4 Điều 11)... Đây là các chính sách hiện đã được ban hành[1] hoặc thực hiện thông qua các chương trình, đề án cụ thể *(như tuyên truyền, truyền thông; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sau sinh...)*[2].

Tuy nhiên, Bộ Y tế không đánh giá, phân tích và nhận định tổng quan về các chính sách hiện hành được cấp có thẩm quyền quyết định; tình hình, chế độ, chính sách, nguồn lực, các khó khăn, vướng mắc khi thực hiện; chưa có báo cáo đánh giá tác động của các chính sách theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gồm tác động của từng chính sách đến ngân sách nhà nước *(NSNN,)* nên Bộ Tài chính có cơ sở thẩm định, đánh giá về nguồn tài chính thực hiện dự án Luật.

Do đó, đề nghị bổ sung báo cáo đánh giá tác động của các chính sách theo quy định; trong đó có tác động của từng chính sách đến chi NSNN; thuyết minh, rõ các nội dung, chính sách được thêm mới so với các quy định hiện nay.

Ngoài ra, điểm 5 phần III Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25/10/2017 nêu: *"Ưu tiên bố trí NSNN cho công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao... nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của nhân dân, nhất là đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân*

---

[1] Chế độ phụ cấp cho cô đỡ thôn bản theo Quyết định 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số theo Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/4/20216...

[2] Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030, Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2021 phê duyệt Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030...

tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo"; vì vậy, đề nghị cân nhắc, xây dựng nội dung hỗ trợ cho một số nhóm đối tượng chính sách cụ thể, nhóm đối tượng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; tránh hỗ trợ dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm, dẫn đến khó khăn trong việc kiểm soát tình hình thực hiện.

3. Dự thảo Luật quy định chính sách ảnh hưởng trực tiếp đến người dân như quy định các biện pháp kế hoạch hóa gia đình - Chương II; về phân bố dân cư - Chương IV... Do đó, đề nghị bổ sung lấy ý kiến đối với người dân, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các địa phương để đánh giá một cách thực tế, khách quan, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. Đối với dự thảo Luật dân số:

1. Tại một số Điều của dự thảo quy định trách nhiệm thực hiện của các tổ chức, cá nhân, như khoản 3 Điều 22; khoản 5 Điều 23.... Tại Chương IX cũng quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với công tác dân số. Do đó, đề nghị rà soát lại để quy định thống nhất.

2. Khoản 3 Điều 4: *"NSNN bảo đảm đáp ứng nhu cầu thiết yếu và thực hiện chính sách đối với các đối tượng được nhà nước chi trả"*: Đề nghị sửa lại thành *"Nhà nước bảo đảm nguồn tài chính thực hiện chính sách đối với các đối tượng được Nhà nước chi trả"*.

3. Khoản 3 Điều 9:

3.1. Điểm b *"Miễn phí sử dụng các biện pháp tránh thai bao gồm cả phương tiện tránh thai cho người có nhu cầu tránh thai"*:

a) Đề nghị quy định rõ *"Miễn phí dịch vụ sử dụng các biện pháp tránh thai..."* để tránh nhầm lẫn với phí theo quy định của Luật phí và lệ phí.

b) Đề nghị nghiên cứu, chỉ quy định đối với các đối tượng người có công với cách mạng; đối tượng yếu thế trong xã hội (như người nghèo, cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng), người dân tộc thiểu số tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Đồng thời, đề nghị đánh giá lại hiệu quả của việc cấp không thu tiền phương tiện tránh thai trong thời gian qua để đề xuất chính sách trong thời gian tới theo hướng khuyến khích tăng khả năng tiếp cận phương tiện tránh thai đối với người dân.

3.2. Điểm c *"Hỗ trợ người cung cấp dịch vụ kỹ thuật tránh thai ...; cộng tác viên dân số, người vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện biện pháp tránh thai lâm sàng"*: Đề nghị rà soát, làm rõ các nội dung hỗ trợ để đảm bảo tính thống nhất trong quá trình thực hiện.

4. Đề nghị không quy định mức hỗ trợ cụ thể của các chính sách tại dự thảo Luật, đề nghị giao Chính phủ quy định đảm bảo phù hợp với mức sinh, khả năng NSNN và điều kiện phát triển kinh tế xã hội trong từng thời kỳ. Theo đó, đề nghị bỏ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 *(phụ nữ là người dân tộc thiểu số ... khi sinh đủ hai con cam kết không sinh thêm con được Nhà nước hỗ trợ một lần bằng tiền ít nhất tương đương một lần mức lương tối thiểu vùng)* và điểm d khoản 4 Điều 11 *(Nhà nước hỗ trợ một lần bằng tiền ít nhất tương đương một lần mức lương tối thiểu vùng khi phụ nữ sinh con; đối với dân tộc thiểu số có quy mô dân số dưới*

5.000 người được hỗ trợ một lần bằng tiền ít nhất tương đương hai lần mức lương tối thiểu vùng khi phụ nữ sinh con).

5. Khoản 3 Điều 23 về Quỹ dưỡng lão: Đề nghị thành lập Quỹ theo nguyên tắc đóng - hưởng, không quy định thành lập Quỹ được hỗ trợ của NSNN để phù hợp quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật NSNN[3] và Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về một số nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài NSNN[4].

6. Điểm b khoản 5 Điều 43 *"Cơ quan, tổ chức khi khai thác, sử dụng thông tin số liệu dân số trong Kho dữ liệu chuyên ngành dân số phải nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định của Bộ Tài chính"*: Tại danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí chỉ quy định phí khai thác và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, không quy định phí khai thác, sử dụng thông tin số liệu dân số trong Kho dữ liệu chuyên ngành dân số. Vì vậy, đề nghị bỏ quy định nêu trên tại dự thảo.

7. Khoản 5 Điều 45: *"Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan làm công tác dân số"*: Theo Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế, Bộ Y tế là cơ quan thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân số; tại Chương IX của Luật đã quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức về công tác dân số; vì vậy, đề nghị bỏ quy định này tại dự thảo.

8. Khoản 4 Điều 46 "*Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết Điều này"* (về nâng cao năng lực hệ thống làm công tác dân số):

Điều 20 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định:

"Biện pháp lãnh đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, chế độ làm việc với các thành viên Chính phủ, chính quyền địa phương và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

Biện pháp chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các thành viên Chính phủ; kiểm tra hoạt động của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước".

---

[3] NSNN không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được NSNN hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của NSNN và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSNN

4 Trên cơ sở Báo cáo số 463/BC-ĐGS ngày 22/10/2019 của Đoàn giám sát của UBTVQH *(khi ban hành các luật chuyên ngành, cần xem xét, cân nhắc một cách thận trọng việc thành lập mới các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tránh trường hợp thành lập quá nhiều Quỹ theo quy định của các Luật)*, Chính phủ thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài NSNN. Xây dựng lộ trình cơ cấu lại, sáp nhập, dừng hoạt động hoặc giải thể đối với các quỹ thuộc thẩm quyền của Chính phủ hoạt động không hiệu quả, không đúng mục tiêu đề ra hoặc không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, trùng lặp về mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ hoặc không có khả năng độc lập về tài chính, trùng lặp nguồn thu, nhiệm vụ chi với NSNN. Báo cáo Quốc hội xem, xét quyết định đối với các quỹ thuộc thẩm quyền của Quốc hội

Do đó, đề nghị rà soát quy định trên tại dự thảo Luật để đảm bảo phù hợp với Điều 20 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

9. Điều 48:

9.1. Khoản 1:

a) Điểm b đề nghị sửa lại thành *"Bảo hiểm y tế bắt buộc, các loại bảo hiểm y tế tự nguyện khác, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách"*.

b) Điểm đ: Đề nghị bỏ do đây là hình thức cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, không phải nguồn tài chính.

9.2. Khoản 2: đề xuất 02 phương án bố trí NSNN cho công tác dân số, cụ thể:

"PA1: Nhà nước ưu tiên bố trí NS cho công tác dân số phù hợp với từng thời kỳ tối thiểu là 50.000 đồng/người/năm, trong đó NSTW: 20.000 đồng/người/năm...

"PA2: Nhà nước ưu tiên bố trí NS cho công tác dân số phù hợp với từng thời kỳ tối thiểu bằng 27% ngân sách y tế, trong đó NSTW: bằng 20% ngân sách y tế...".

Tuy nhiên, Bộ Y tế không thuyết minh cơ sở và giải thích lý do về mức bố trí này, cũng không đề cập đến hiện trạng tình hình bố trí nguồn lực cho công tác dân số trong giai đoạn hiện nay nên các đề xuất này là không có cơ sở.

Nghị quyết số 21/NQ-TW và Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới không quy định nội dung này. Mặt khác, pháp luật về NSNN không quy định tỷ lệ, mức chi NSNN cho lĩnh vực y tế, dân số.

Do đó, đề nghị bỏ 2 phương án này tại dự thảo. Trường hợp vẫn quy định, đề nghị sửa lại như sau: *"Ưu tiên bố trí NSNN cho công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao... nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của nhân dân, nhất là đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo"* theo quy định tại điểm 5 phần III Nghị quyết số 21/NQ-TW.

9.3. Khoản 3: *"NSNN chi cho công tác dân số được phân bổ theo nguyên tắc công khai, minh bạch. Cơ quan dân số có trách nhiệm quản lý, sử dụng có hiệu quả phần ngân sách công tác dân số được giao và nguồn thu khác theo quy định của pháp luật"*: Khoản 1 Điều 8 Luật NSNN đã quy định cụ thể *"NSNN được quản lý thống nhất, tập trung dân chủ, hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch, công bằng; có phân công, phân cấp quản lý; gắn quyền hạn với trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước các cấp"*; vì vậy, đề nghị bỏ quy định này tại dự thảo.

10. Khoản 3 Điều 49: *" Nhà nước ưu đãi về thuế theo quy định của luật thuế cho việc:*

a) Sản xuất chương trình, sự kiện, sản phẩm truyền thông về dân số...

e) Tiếp thị xã hội các dịch vụ dân số".

Ưu đãi thuế trong lĩnh vực dân số đã được quy định cụ thể tại các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an

toàn, bền vững đã đưa ra mục tiêu *"Cơ cấu lại NSNN và quản lý nợ công theo hướng bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô..."* và đưa ra một trong những giải pháp thực hiện mục tiêu này là *"...khai thác tốt thuế thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường; hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn, giảm, giãn thuế, bảo đảm tính trung lập của thuế, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng, khuyến khích đầu tư, điều tiết thu nhập hợp lý"*. Do đó, đề nghị bỏ quy định nêu trên tại dự thảo.

11. Khoản 2 Điều 59: *"Bãi bỏ khoản 3 Điều 17 Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11"*, tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 60 dự thảo Luật cũng quy định *"khoản 3 Điều 17 Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành"*, do đó, đề nghị bỏ quy định này tại dự thảo để tránh trùng lặp.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính để Bộ Y tế nghiên cứu tổng hợp và hoàn thiện dự án Luật Dân số theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị: NSNN, PC, ĐT, I, HTQT, QLGSBH, KBNN, TCHQ, TCDN;
- Lưu: VT, HCSN.(5b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Thành Hưng